TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/DS-PT
Ngày 19- 01- 2018
"Tranh chấp bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm hại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Kim Nhung
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Loan
Bà Từ Thị Hải Dương

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Anh Việt – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2017/TLPT- TC ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2017/DSST ngày 10/10/2017 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1399/QĐ-PT ngày 22/12/2017 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1933.

HKĐKTT: Thôn C, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

-*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Ông Hoàng Minh T .

Hiện cư trú: Thôn C, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo văn bản uỷ quyền ngày 27/7/2017, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hà Thị T, sinh năm 1955.

HKĐKTT: Thôn C, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Văn H.

Hiện cư trú: Thôn C, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

-Người kháng cáo: Bà Hà Thị T- Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh thì nội dung vụ án như sau:*

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày: Ngày 07 tháng 3 năm 2017, do tranh chấp đàn gà (01 con gà mẹ và 08 con gà con) mà bà L đang vây nhốt trong sáo tại vườn nhà bà L, bà L lấy tay giữ sáo, bà T giật sáo, cầm tay bà L kéo để thả gà ra làm bà L bị thương đứt ở ngón tay cái và ngón tay áp út bàn tay phải, máu chảy ra nhiều phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình 7 ngày. Gia đình bà L đã yêu cầu bà T chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng bà T không thực hiện; sau khi bà L ra viện, đã yêu cầu bà T hỗ trợ kinh phí điều trị nhưng bà T không chấp nhận. Ban Mặt trận thôn đã tổ chức hòa giải, bà T nhất trí hỗ trợ cho bà L 800.000 đồng nhưng sau đó bà T vẫn không thực hiện việc giao tiền. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Hà Thị T phải bồi thường cho bà Võ Thị L chi phí điều trị vết thương 3.120.000 đồng, cụ thể các khoản: Tiền công người nuôi, chăm sóc bệnh nhân và xăng xe đi lại (tiền công người nuôi 200.000 đồng x 7 ngày, tiền công chở đi bệnh viện 50.000 đồng, tiền công chở ra viện 100.000 đồng, tiền xe đưa đi cấp cứu 50.000 đồng, tiền xăng chở ra viện 25.000 đồng, tiền xăng đi về của người nuôi bệnh nhân 4 chuyến x 25.000 đồng) là 1.725.000 đồng; tiền chi phí thủ tục bệnh án (tiền công đi 100.000 đồng x 2 ngày, tiền xăng 25.000 đồng x 2 chuyến, tiền vệ sinh tại Bệnh viện 25.000 đồng) là 275.000 đồng; tiền ăn của bệnh nhân (40.000 đồng x 7 ngày) là 280.000 đồng; tiền bồi dưỡng người bệnh (120.000 đồng x 7 ngày) là 840.000 đồng.

Tại Bản tự khai lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – bà Hà Thị T trình bày: Sự việc ngày 07/3/2017, bà (T) đi tìm gà, sang nhà ông H, bà L thấy gà và ông H, bà L đang đứng tại sáo, bà yêu cầu ông bà L thả ra nhưng họ không thả. Bà (T) mở sáo rồi đi vào nhà, ông H, bà L vào sau, bà L nói bà T làm xước tay, bà (T) nói lại: "Bà tự kéo, tôi không biết", bà (T) đã trình báo Công an đến giải quyết, ông T chở bà L đi viện; con bà L ở nhà mà lại kê chi phí đi nuôi. Sự việc đã được thôn tổ chức hòa giải, các khoản mà bà L kê là không có, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn H trình bày: Ngày 07/3/2017, đàn gà bà L nhốt ở góc vườn nhà ông, nên giữa bà L và bà T giằng giật nhau chỗ nhốt gà, bà L bị thương chảy nhiều máu, băng bó không cầm phải đưa đi viện cấp cứu. Sự việc xảy ra là do bà T nên ông đề nghị bà T phải có trách nhiệm về việc làm của mình.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/DSST ngày 10/10/2017 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh đã Quyết định:

1.Áp dụng các Điều 275, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Hà Thị T phải bồi thường thiệt hại chi phí điều trị vết thương gồm tiền chi phí cho bệnh nhân, tiền

chi phí cho người chăm sóc, nuôi dưỡng bệnh nhân và tiền đưa vào viện, ra viện cho bà Võ Thị L tổng cộng là 1.422.500 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường chi phí thủ tục bệnh án là 275.000 đồng.

2. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 23/10/2017 bị đơn bà Hà Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Không chấp nhận bản án sơ thẩm số 02/2017 ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề sau:

Không chấp nhấn nhận yêu cầu của bà Võ Thị L vì thiệt hại do bà L tự kê, vết thương của bà L chưa đến mức tiêu hao sức khỏe để bà phải bồi thường; việc bồi thường thiệt hại các khoản chi phí viết thương bao gồm tiền chi phí cho bệnh nhân và tiền đưa vào viện ra viện, tổng cộng là 1.422.500 đồng, các khoản chi phí điều trị của bà L bà không gây ra cho bà L nên bà không đồng ý bồi thường.

Tại phiên toà phúc thẩm: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Hà Thị T giữ nguyên đơn kháng cáo và cho rằng mình không gây ra thiệt hại sức khỏe đối với bà L và không chấp nhận bồi thường.

Hai bên đương sự không thoả thuận được về việc giải quyết vụ án.

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hà Thị T, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Các vấn đề về quyền khởi kiện, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn bà Hà Thị T không chấp nhận bản án sơ thẩm đã tuyên vì cho rằng thương tích của bà L không phải bà gây nên mà do bà L tự làm và tự kê để buộc bà bồi thường là không đúng, theo kháng

cáo của bà T, Hội đồng xét xử thấy: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong đời sống sinh hoạt hàng ngày về tranh chấp một con gà mẹ và 08 con gà con đã dẫn đến việc giằng giật sáo, giữa bà Võ Thị L và bà Hà Thị T, hậu quả làm bà Võ Thị L bị thương đứt ngón tay cái và ngón tay áp út bàn tay phải, máu chảy nhiều phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình thời gian từ ngày 7-3-2017 đến ngày 13-3-2017 thì bà L ra viện. Trong đơn kháng cáo và tại phiên toà bà T cho rằng khi hai người xâu ẩu bà T giằng giật sáo từ tay bà L đang cầm đầu kia của sáo, nhưng theo bà T việc dùng tay để giằng giật sáo từ bà L là chỉ tác động vào thanh sáo và chỉ tác động nhẹ, thì không thể gây thương tích cho bà L, và khẳng định mình không gây thương tích cho bà L mà thương tích đó do bà L tự gây ra. Với lập luận đó để chứng minh mình không có lỗi trong vụ án này là không có cơ sở vì, sau vụ việc xảy ra Công an xã Vĩnh Ninh đã lập biên bản còn bà L được người nhà đưa đi cấp cứu và cũng phù hợp với Bệnh án mà bà L điều trị (bút lục 16-17). Do đó có căn cứ để xác định việc bà L bị thương là do tác động của bà T gây nên.

Trên cơ sở xác định các chi phí hợp lí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ của bà Võ Thị L do bà Hà Thị T gây ra; các khoản chi phí hợp lý để chăm sóc trong thời gian bà L phải điều trị tại bệnh viện để buộc bà T phải chịu trách nhiệm bồi thường. Cụ thể các chi phí hợp lý như sau:

Tiền ăn của bệnh nhân là 280.000 đồng; tiền bồi dưỡng người bệnh là 840.000 đồng.

Tiền công người nuôi, chăm sóc bệnh nhân xăng xe đi lại là 1.725.000 đồng (trong đó: Tiền công người nuôi 7 ngày, mỗi ngày là 200.000 đồng; tiền công chở đi bệnh viên 50.000 đồng, tiền công chở ra viện 100.000 đồng, tiền xăng xe chở đi cấp cứu là 50.000 đồng; tiền xăng xe chở ra viện là 25.000 đồng; tiền xăng xe đi về của người nuôi bệnh nhân 4 chuyến mỗi chuyến là 25.000 đồng).

Tổng các chi phí hợp lý là 2.845.000 đồng. Bản án sơ thẩm đã xác định lỗi của các bên nên buộc bà Hà Thị T phải bồi thường cho bà Võ Thị L với tỉ lệ 50% tổng thiệt hại chi phí điều trị và các khoản kê khai hợp lý với số tiền 1.422.500 đồng là phù hợp mức độ lỗi của hai bên. Tại phiên toà phúc thẩm bà T kháng cáo nhưng không có căn cứ để chứng minh cho kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị T mà cần giữ y án sơ thẩm

[3]. Về án phí: Bà Hà Thị T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; Điều 313, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí toà án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hà Thị T, giữ y án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Hà Thị T phải bồi thường thiệt hại chi phí điều trị vết thương gồm tiền chi phí cho bệnh nhân, tiền chi phí cho người chăm sóc, nuôi dưỡng bệnh nhân và tiền đưa vào viện, ra viện cho bà Võ Thị L tổng cộng là 1.422.500 đồng.

2. Về án phí: Bà Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Tổng cộng bà T phải chịu 600.000 đồng tiền án phí, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại biên lai số 0001056 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Số tiền còn lại 300.000 đồng bà T phải nộp tiếp để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Trong trường hợp bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh (P9);
- TAND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Võ Thị Kim Nhung